

1. Một đường cầu thẳng đứng có độ co giãn theo giá là:

a. **Bằng 0**

b. Giữa 0 và 1

c. Lớn hơn 1

d. Bằng vô cùng

Trả lời: Câu a

1. A vertical demand quantity has the elastic

2 Nếu cầu là không co giãn (ít co giãn) theo giá:

a. Giá tăng sẽ làm tăng chi phí

b. Giá tăng sẽ làm tăng doanh thu

c. **Giá tăng sẽ làm giảm doanh thu**

d. Giá giảm sẽ làm giảm lượng bán

Trả lời: Câu c

3. Nếu co giãn của cầu theo giá bằng không, khi giá giảm thì:

a. Tổng doanh thu không thay đổi

b. **Lượng cầu không thay đổi**

c. Lượng cầu giảm bằng không

d. Tổng doanh thu tăng lên

Trả lời: Câu b

4. Cải tiến công nghệ làm giảm chi phí sản xuất máy photocopy. Nếu cầu đối với máy photocopy là ít co giãn theo giá, chúng ta dự đoán:

a. Lượng bán giảm và tổng doanh thu tăng

b. Lượng bán giảm và tổng doanh thu giảm

c. Lượng bán tăng và tổng doanh thu tăng

d. **Lượng bán tăng và tổng doanh thu giảm**

Trả lời: Câu d

5. Giảm giá vé xem phim buổi ban ngày dẫn đến tổng doanh thu bán vé giảm xuống, ta kết luận cầu theo giá đối với phim ban ngày:

a. Co giãn

b. **Ít co giãn**

c. Co giãn đơn vị

d. Co giãn hoàn toàn

Trả lời: Câu b

6. Giả sử cầu là co giãn hoàn toàn, nếu đường cung dịch chuyển sang phải sẽ làm cho:

- a. Giá và lượng cân bằng tăng
- b. Giá và lượng cân bằng giảm
- c. **Giá giữ nguyên nhưng lượng cân bằng tăng**
- d. Giá tăng nhưng lượng cân bằng giữ nguyên

Trả lời: Câu c

7. Khi thuế đánh vào hàng hoá thì:

- a. Người tiêu dùng chịu hết phần thuế
- b. Người sản xuất chịu hết phần thuế
- c. **Cả người tiêu dùng và người sản xuất chịu thuế phụ thuộc vào độ co giãn của cầu và cung**
- d. Không ai chịu thuế

Trả lời: Câu c

8. Co giãn của cầu theo giá rất quan trọng vì nó cho biết:

- a. Người tiêu dùng thích mua hàng hoá rẻ tiền
- b. Tổng doanh thu thay đổi như thế nào khi giá thay đổi
- c. Người sản xuất thích giá cao
- d. Giá phụ thuộc vào chi phí

9. Khi giá tăng 1% dẫn đến tổng doanh thu tăng 1% thì cầu là:

- a. Co giãn.
- b. **Co giãn đơn vị.**
- c. Ít co giãn.
- d. Hoàn toàn không co giãn.

Trả lời: Câu b

10. Khi giá tăng 5% dẫn đến doanh thu giảm 5% ta có thể kết luận:

- a. Cầu co giãn
- b. Cầu không co giãn
- c. **Cầu co giãn đơn vị**
- d. Cầu hoàn toàn co giãn

Trả lời: Câu c

11. Nếu cầu không co giãn, muốn tăng tổng doanh thu thì phải:

- a. Giảm giá
- b. **Tăng giá**
- c. Giữ nguyên giá

d. Không câu nào đúng

Trả lời: Câu b

12. Hàng hóa nào sau đây có độ co giãn của cầu theo giá ít nhất:

- a. Xe máy mới.
- b. Ôtô Toyota mới.
- c. Đầu DVD.

d. Bàn chải đánh răng.

Trả lời: Câu d

13. Hàng hóa nào sau đây có thể có độ co giãn của cầu theo giá nhỏ nhất:

- a. Kim cương
- b. Thuốc Insulin cho người bệnh tiểu đường.**
- c. Máy nghe nhạc
- d. Máy tính xách tay

Trả lời: Câu b

14. Cầu đối với một hàng hóa sẽ co giãn hơn theo giá nếu:

- a. Có nhiều hàng hóa thay thế cho nó**
- b. Giá hàng hóa đó quá rẻ
- c. Khoảng thời gian kể từ khi giá thay đổi rất ngắn
- d. ít có hàng hóa thay thế cho nó.

Trả lời: Câu a

15. Co giãn của cầu theo thu nhập có ý nghĩa thực tiễn là:

- a. Dự đoán lượng cầu hàng hoá thay đổi bao nhiêu phần trăm khi thu nhập của công chúng thay đổi 1%**
- b. Dự đoán thu nhập thay đổi bao nhiêu khi lượng cầu hàng hoá thay đổi 1%.
- c. Xác định nguồn thu nhập của công chúng.
- d. Xác định lượng cầu của hàng hoá trên thị trường.

Trả lời: Câu a

16. Nếu thu nhập thay đổi 1% làm cho lượng cầu X thay đổi nhỏ hơn 1% thì cầu X là:

- a. Co giãn theo giá.
- b. Không co giãn theo giá.
- c. Co giãn theo thu nhập
- d. Không co giãn theo thu nhập**

Trả lời: Câu d

17. Nếu cầu là không co giãn theo thu nhập câu nào sau đây là đúng:

a. Phần trăm thay đổi lớn trong thu nhập sẽ dẫn đến phần trăm thay đổi nhỏ trong lượng cầu.

- b. Phần trăm thay đổi nhỏ trong thu nhập sẽ dẫn đến phần trăm thay đổi lớn trong lượng cầu.
- c. Một sự tăng lên trong thu nhập sẽ dẫn đến một sự giảm xuống trong lượng cầu.
- d. Hàng hóa phải là cấp thấp.

Trả lời: Câu a

18. Hàng hóa xa xỉ sẽ có độ co giãn của cầu theo thu nhập là:

- a. **Lớn hơn 1**
- b. Nằm giữa 0 và 1
- c. Âm
- d. Tất cả đều đúng

Trả lời: Câu a

19. Nếu co giãn chéo giữa hai hàng hóa A và B là dương, thì:

- a. Cầu về A và B đều co giãn theo giá.
- b. Cầu về A và B đều không co giãn theo giá.
- c. A và B là hai hàng hóa bổ sung.
- d. **A và B là 2 hàng hóa thay thế.**

Trả lời: Câu d

20. Nếu giá của hàng hóa A tăng làm cho cầu về hàng hóa B tăng thì:

- a. **Co giãn chéo giữa A và B là dương**
- b. A và B là 2 hàng hóa bổ sung.
- c. Co giãn chéo giữa A và B là âm.
- d. A là một đầu vào để sản xuất ra hàng hóa B.

Trả lời: Câu a

21. Giá của A tăng lên sẽ làm dịch chuyển:

- a. Đường cầu của B sang bên phải nếu co giãn chéo giữa A và B là âm.
- b. **Đường cầu của B sang bên phải nếu co giãn chéo giữa A và B là dương.**
- c. Đường cung của B sang bên phải nếu co giãn chéo giữa A và B là âm.
- d. Đường cung của B sang bên phải nếu co giãn chéo giữa A và B là dương

Trả lời: Câu b

22. Giả sử co giãn chéo giữa A và B là âm thì:

- a. Giá của A tăng sẽ làm cho giá cân bằng của B tăng.
- b. Giá của A tăng sẽ làm cho giá cân bằng của B giảm.
- c. **Giá của A tăng sẽ không ảnh hưởng đến giá cân bằng của B.**
- d. Giá của A giảm sẽ làm cho giá cân bằng của B giảm.

Trả lời: Câu c

23. Hàm sản xuất ngắn hạn của một hãng mô tả:

- a. Chi phí tối thiểu để sản xuất một lượng đầu ra cho trước

b. Sản lượng đầu ra thay đổi như thế nào khi số lượng lao động thay đổi với quy mô nhà máy cố định

- c. Sản lượng đầu ra thay đổi như thế nào khi quy mô sản xuất thay đổi, lượng lao động thay đổi
- d. Người quản lý hăng ra quyết định như thế nào trong giai đoạn ngắn

Trả lời: Câu b

24. Đường tổng sản phẩm là đồ thị của

- a. Chi phí tối thiểu để sản xuất một số lượng nhất định đầu ra sử dụng những công nghệ khác nhau
- b. Lợi nhuận tối đa đạt được từ mỗi đơn vị sản phẩm bán ra
- c. Sản lượng tối đa đạt được từ mỗi số lượng đầu vào biến đổi được sử dụng**
- d. Sản lượng tối thiểu đạt được từ mỗi số lượng đầu vào biến đổi được sử dụng

Trả lời: Câu c

25. Sản phẩm cận biên của lao động là sự thay đổi trong tổng sản phẩm gây ra bởi:

- a. Tăng một đơn vị lao động, với lượng vốn không đổi**
- b. Tăng một đơn vị vốn, với lượng lao động không đổi
- c. Tăng một đơn vị cả vốn và lao động
- d. Sự thay đổi trong chi phí lao động

Trả lời: Câu a

26. Tuyên bố nào dưới đây là đúng?

- a. Khi đường sản phẩm trung bình đang tăng, sản phẩm cận biên thấp hơn sản phẩm trung bình**
- b. Khi đường sản phẩm trung bình đang giảm, sản phẩm cận biên lớn hơn sản phẩm trung bình
- c. Đường tổng sản phẩm tối đa tại sản phẩm cận biên tối thiểu
- d. Đường sản phẩm trung bình đạt giá trị cao nhất khi sản phẩm cận biên bằng sản phẩm trung bình

Trả lời: Câu a

27. Quy luật năng suất cận biên giảm dần nói rằng

- a. Khi quy mô của nhà máy tăng lên, sản phẩm cận biên của nó sẽ giảm
- b. Khi quy mô của nhà máy tăng lên, chi phí trung bình của nó giảm xuống
- c. Khi một hãng sử dụng ngày càng nhiều một đầu vào biến đổi, với lượng các đầu vào cố định cho trước, sản phẩm cận biên của đầu vào biến đổi cuối cùng sẽ giảm xuống**
- d. Khi một hãng sử dụng ngày càng nhiều một đầu vào biến đổi, với lượng các đầu vào cố định cho trước, sản phẩm trung bình của đầu vào biến đổi cuối cùng sẽ giảm xuống

Trả lời: Câu c

28. Khi sản phẩm cận biên của lao động nhỏ hơn sản phẩm trung bình của lao động

- a. Sản phẩm trung bình của lao động đang tăng
- b. Sản phẩm cận biên của lao động đang tăng
- c. Đường tổng sản phẩm có độ dốc âm
- d. **Hãng đang gặp năng suất cận biên giảm dần**

Trả lời: Câu d

29. Sản phẩm cận biên của vốn là

- a. Sự thay đổi trong tổng sản phẩm do sử dụng thêm 1 đơn vị lao động, với lượng vốn không đổi
- b. **Sự thay đổi trong tổng sản phẩm do sử dụng thêm 1 đơn vị vốn, với lượng lao động không đổi**
- c. Tổng sản phẩm chia cho tổng số vốn sử dụng, với lao động không đổi
- d. Tổng sản phẩm chia cho tổng số lao động, với số vốn không đổi

Trả lời: Câu b

30. Khi sản phẩm cận biên của lao động lớn hơn sản phẩm trung bình của lao động

- a. **Sản phẩm trung bình của lao động đang tăng**
- b. Sản phẩm cận biên của lao động đang giảm
- c. Đường tổng sản phẩm có độ dốc âm
- d. Hãng đang có năng suất cận biên giảm dần

Trả lời: Câu a

31. Tuyên bố nào về chi phí ngắn hạn dưới đây là sai?

- a. **Đường chi phí cận biên cắt đường tổng chi phí trung bình và đường chi phí biến đổi trung bình ở điểm cực đại của chúng**
- b. Khi chi phí cận biên ở phía trên của đường chi phí biến đổi trung bình, chi phí biến đổi trung bình đang tăng
- c. Khi chi phí cận biên ở phía trên của đường tổng chi phí trung bình, tổng chi phí trung bình đang tăng
- d. Đường tổng chi phí trung bình có dạng chữ U

Trả lời: Câu a

32. Chi phí biến đổi trung bình đạt cực tiểu ở mức sản lượng tại đó:

- a. Sản phẩm trung bình đạt cực đại
- b. Sản phẩm cận biên đạt cực đại
- c. **Sản phẩm trung bình đạt cực tiểu**
- d. Sản phẩm cận biên đạt cực tiểu

Trả lời: Câu c

33. Phần chi phí biến đổi trung bình đang giảm dần chính là phần tại đó

- a. **Chi phí cận biên đang tăng**

- b. Chi phí cố định trung bình đang giảm
- c. Sản phẩm cận biên đang giảm
- d. Sản phẩm trung bình đang tăng

Trả lời: Câu a

34. Khoảng cách theo chiều thẳng đứng giữa TC và VC là:

- a. Giảm xuống khi sản lượng tăng lên
- b. AFC
- c. **FC**
- d. MC

Trả lời: Câu c

35. Nếu ATC đang giảm, khi đó MC phải

- a. Đang giảm
- b. Bằng ATC
- c. Phía trên ATC
- d. **Phía dưới ATC**

Trả lời: Câu d

36. Chi phí cận biên MC cắt

- a. ATC, AVC và AFC tại điểm cực tiểu của chúng
- b. ATC, AFC tại điểm cực tiểu của chúng
- c. AVC và AFC tại điểm cực tiểu của chúng
- d. **ATC và AVC tại điểm cực tiểu của chúng**

Trả lời: Câu d

37. Tuyên bố nào dưới đây là sai

- a. Tổng chi phí trung bình là tổng chi phí trên một đơn vị sản phẩm
- b. Chi phí cố định trung bình cộng chi phí biến đổi trung bình bằng tổng chi phí trung bình
- c. Chi phí cận biên là sự gia tăng của tổng chi phí do sản xuất thêm 1 đơn vị sản phẩm
- d. **Tổng chi phí bằng chi phí cố định cộng chi phí trung bình**

Trả lời: Câu d

38. Trong những tuyên bố đề cập đến chi phí ngắn hạn dưới đây, tuyên bố nào là sai?

- a. Tổng chi phí trung bình và chi phí biến đổi trung bình có dạng chữ U
- b. **Khoảng cách giữa tổng chi phí trung bình và chi phí biến đổi trung bình thu hẹp dần là chi phí cận biên**

- c. Khoảng cách giữa tổng chi phí trung bình và chi phí biến đổi trung bình thu hẹp dần khi sản lượng tăng
- d. Đường chi phí cận biên cắt đường chi phí biến đổi trung bình ở điểm cực tiểu của chi phí biến đổi trung bình

Trả lời: Câu b

39. Chi phí cận biên là

- a. Sự gia tăng tổng chi phí khi thuê thêm một đơn vị lao động
- b. Sự gia tăng chi phí cố định khi thuê thêm một lao động
- c. Sự gia tăng chi phí biến đổi khi thuê thêm một đơn vị lao động
- d. **Sự gia tăng tổng chi phí khi sản xuất thêm một đơn vị sản phẩm**

Trả lời: Câu d

40. Tăng giá một đầu vào cố định sẽ làm cho

- a. Đường chi phí biến đổi trung bình dịch chuyển lên trên
- b. **Đường tổng chi phí trung bình dịch chuyển lên trên**
- c. Đường tổng chi phí trung bình dịch chuyển xuống dưới
- d. Đường chi phí cận biên dịch chuyển lên trên

Trả lời: Câu b

41. Một đường đồng phí chỉ ra các kết hợp vốn và lao động có thể được mua

- a. **Với một tổng chi phí nhất định**
- b. Để sản xuất một mức sản lượng đầu ra nhất định
- c. Để tối đa hóa tổng lợi nhuận
- d. Để tối thiểu hóa chi phí

Trả lời: Câu a

42. Một bản đồ đường đồng phí chỉ ra một loạt

- a. Các đường tổng chi phí trung bình
- b. Các đường chi phí cận biên
- c. **Các đường đồng phí, mỗi đường tương ứng với một mức tổng chi phí**
- d. Mức tổng sản phẩm

Trả lời: Câu c

43. Một đường đồng lượng cho biết

- a. **Các kết hợp vốn và lao động khác nhau để sản xuất một lượng sản phẩm đầu ra cố định**
- b. Các kết hợp vốn và lao động khác nhau để sản xuất một lượng sản phẩm đầu ra ngày càng tăng
- c. Sản phẩm cận biên của lao động so với giá lao động
- d. Sản phẩm cận biên của vốn so với giá của lao động

Trả lời: Câu a

44. Các đường đồng lượng tương ứng với những mức sản lượng lớn hơn

- a. Gần gốc tọa độ hơn
- b. Bằng nhau so với gốc tọa độ
- c. Là những điểm duy nhất
- d. **Xa gốc tọa độ hơn**

Trả lời: Câu d

45. Tỷ lệ thay thế kỹ thuật cận biên được đo lường bởi độ dốc của một:

- a. **Đường đồng lượng**
- b. Đường đồng phí
- c. Đường đồng lợi nhuận
- d. Bản đồ đường đồng lượng

Trả lời: Câu a

46. Câu nào sau đây là đúng:

a. Chi phí kinh tế lớn hơn chi phí tính toán và lợi nhuận kinh tế lớn hơn lợi nhuận tính toán

b. **Chi phí kinh tế lớn hơn chi phí tính toán và lợi nhuận kinh tế nhỏ hơn lợi nhuận tính toán**

- c. Chi phí kinh tế nhỏ hơn chi phí tính toán và lợi nhuận kinh tế lớn hơn lợi nhuận tính toán
- d. Chi phí kinh tế nhỏ hơn chi phí tính toán

Trả lời: Câu b

47. Trong ngắn hạn doanh nghiệp sẽ đóng cửa sản xuất khi:

- a. Lỗ xuất hiện
- b. Lãi bằng không
- c. **Khi doanh thu không bù đắp được chi phí biến đổi trung bình**
- d. Khi giá bán sản phẩm không bù đắp được chi phí biến đổi trung bình

Trả lời: Câu c

48. Trong dài hạn doanh nghiệp sẽ đóng cửa sản xuất khi:

- a. **Doanh nghiệp bị lỗ**
- b. Doanh nghiệp lãi ít
- c. Cầu thị trường đối với doanh nghiệp giảm
- d. Tất cả đều đúng

Trả lời: Câu a

49. Giả định một nhà máy sản xuất kẹo có thể tăng gấp ba sản lượng nhờ tăng gấp đôi các yếu tố sản xuất. Đây là ví dụ về:

- a. Hiệu suất không đổi theo quy mô
- b. **Hiệu suất tăng theo quy mô**
- c. Hiệu suất giảm theo quy mô

d. Không điều nào ở trên

Trả lời: Câu a

50. Hiệu suất không đổi theo quy mô nghĩa là khi tất cả các đầu vào tăng lên

a. Tổng sản phẩm không đổi

b. Chi phí trung bình dài hạn không đổi

c. Chi phí trung bình dài hạn tăng với cùng tốc độ tăng của đầu vào

d. ATC tăng với cùng tốc độ tăng của đầu vào

Trả lời: Câu a

51. Hãng có hiệu suất giảm theo quy mô, một sự gia tăng trong sản xuất dẫn đến

a. Hiệu suất giảm dần

b. Các ràng buộc thị trường

c. Sự tăng lên trong chi phí trung bình dài hạn

d. Sự giảm xuống của chi phí trung bình dài hạn

Trả lời: Câu a

52. Trong cạnh tranh hoàn hảo, doanh thu cận biên (MR) của hãng bằng

a. Giá

b. Tổng doanh thu

c. Doanh thu trung bình

d. a và c

Trả lời: Câu d

53. Điều nào dưới đây không phải là một trong những quyết định mà một hãng cạnh tranh hoàn hảo phải đưa ra.

a. Nên ở lại hay rời bỏ ngành

b. Nên sản xuất hay ngừng sản xuất tạm thời

c. Nếu quyết định sản xuất thì sản xuất bao nhiêu

d. Nên đặt giá nào cho sản phẩm

Trả lời: Câu d

54. Một hãng cạnh tranh hoàn hảo quyết định sản lượng tối ưu khi

a. Chi phí cận biên bằng giá và giá lớn hơn chi phí biến đổi bình quân tối thiểu

b. Chi phí cận biên bằng giá và giá lớn hơn chi phí cố định bình quân tối thiểu

c. Chi phí biến đổi bình quân tối thiểu

d. Tổng chi phí bình quân tối thiểu

Trả lời: Câu a

55. Lỗ tối đa mà hãng cạnh tranh hoàn hảo có thể chịu trong cân bằng dài hạn là

a. Không

b. Tổng chi phí

c. Tổng chi phí biến đổi

d. Không điều nào đúng

Trả lời: Câu c

56. Nếu một hãng cạnh tranh hoàn hảo trong ngắn hạn có thể bù đắp được chi phí biến đổi và một phần chi phí cố định thì nó đang hoạt động tại phần đường chi phí cận biên mà

- a. Nằm trên điểm hòa vốn
- b. Nằm dưới điểm hoà vốn
- c. Nằm trên điểm đóng cửa
- d. **Nằm giữa điểm đóng cửa và điểm hòa vốn**

Trả lời: Câu d

57. Một hãng nên đóng cửa sản xuất nếu giá

- a. Lớn hơn chi phí biến đổi trung bình tối thiểu
- b. **Nhỏ hơn chi phí biến đổi trung bình tối thiểu**
- c. Lớn hơn chi phí cố định trung bình tối thiểu
- d. Nhỏ hơn doanh thu trung bình tối thiểu

Trả lời: Câu b

58. Một hãng sẽ đóng cửa tạm thời nếu tổng doanh thu không đủ bù đắp

- a. Chi phí sản xuất
- b. Chi phí biến đổi
- c. Chi phí cố định
- d. **Chi phí cố định cộng chi phí biến đổi**

Trả lời: Câu d

59. Nếu doanh thu cận biên của một hãng cạnh tranh hoàn hảo nhỏ hơn chi phí cận biên, hãng

- a. **Đang bị thua lỗ**
- b. Đang thu lợi nhuận kinh tế
- c. Nên giảm sản lượng
- d. Nên tăng sản lượng

Trả lời: Câu a

60. Thua lỗ lớn nhất một hãng cạnh tranh hoàn hảo có thể chịu trong ngắn hạn là

- a. bằng 0
- b. tổng chi phí cố định của hãng
- c. **tổng chi phí biến đổi của hãng**
- d. tổng chi phí của hãng

Trả lời: Câu c

61. Một hãng đóng cửa không sản xuất đơn vị sản phẩm nào sẽ chịu thua lỗ bằng

- a. Chi phí cố định
- b. **Chi phí biến đổi**
- c. Chi phí cận biên

d. Chi phí trung bình

Trả lời: Câu b

62. Điểm đóng cửa sản xuất xảy ra ở điểm

a. Chi phí cận biên tối thiểu

b. Chi phí biến đổi trung bình tối thiểu

c. Chi phí cố định trung bình tối thiểu

d. Tổng chi phí tối thiểu

Trả lời: Câu b

63. Nếu doanh thu cận biên của một hãng cạnh tranh hoàn hảo lớn hơn chi phí cận biên, hãng

a. Đang thu lợi nhuận kinh tế

b. Nên giảm sản lượng

c. Nên tăng sản lượng

d. Nên đóng cửa

Trả lời: Câu a

64. Điểm hòa vốn xảy ra ở mức sản lượng tại đó

a. Tổng doanh thu bằng tổng chi phí biến đổi

b. Lợi nhuận kinh tế dương

c. Một hãng chịu thua lỗ

d. Tổng chi phí trung bình tối thiểu

Trả lời: Câu d

65. Giả sử một hãng đang cân nhắc liệu có nên đóng cửa hay không để tối thiểu hóa thua lỗ. Nếu giá bằng chi phí biến đổi trung bình của sản xuất thì

a. Tổng doanh thu bằng tổng chi phí cố định và thua lỗ bằng tổng chi phí biến đổi

b. Tổng doanh thu bằng tổng chi phí biến đổi và thua lỗ bằng tổng chi phí cố định

c. Tổng chi phí biến đổi bằng tổng chi phí cố định

d. Tổng chi phí bằng tổng chi phí biến đổi

Trả lời: Câu d

66. Khả năng tối đa hóa lợi nhuận bằng việc đặt giá là

a. Một đặc trưng cơ bản của độc quyền

b. Một đặc trưng cơ bản của thị trường cạnh tranh

c. Có thể chỉ khi hãng giữ một bằng sáng chế về sản phẩm mà hãng bán

d. Có thể chỉ khi hãng là độc quyền tự nhiên

Trả lời: Câu a

67. Nếu một hãng độc quyền muốn tối đa hóa lợi nhuận thì hãng cần :

a. Tối đa hóa doanh thu

b. Tối đa hóa lợi nhuận đơn vị

- c. Lựa chọn mức sản lượng tại đó chi phí trung bình là nhỏ nhất
- d. Không phải câu nào ở trên

Trả lời: Câu b

68. Đối với một hãng độc quyền tự nhiên, đường tổng chi phí trung bình

- a. Luôn giảm khi hãng tăng sản lượng
- b. Không đổi khi hãng tăng sản lượng
- c. **Luôn tăng khi hãng tăng sản lượng**
- d. Có thể giảm hoặc tăng khi hãng tăng sản lượng

Trả lời: Câu c

69. Doanh thu cận biên của một hãng độc quyền bán là

- a. **Sự thay đổi tổng doanh thu khi bán thêm một đơn vị sản phẩm**
- b. Giá mà nhà độc quyền đặt cho sản phẩm
- c. Lợi nhuận nhà độc quyền thu được vượt hơn so với lợi nhuận của một hãng trong ngành cạnh tranh
- d. Thường lớn hơn giá

Trả lời: Câu a

70. Đối với một nhà độc quyền sự thay đổi tổng doanh thu do bán thêm một đơn vị sản phẩm

- a. Bằng giá sản phẩm
- b. Lớn hơn giá sản phẩm
- c. Lớn hơn chi phí cận biên
- d. **Nhỏ hơn giá sản phẩm**

Trả lời: Câu d

71. Nhà độc quyền đối diện với đường cầu dốc xuống, doanh thu cận biên không bao giờ lớn hơn giá vì

- a. Người sản xuất sản phẩm thay thế duy trì giá thấp
- b. Nhà độc quyền phải giảm giá để bán thêm sản phẩm trong bất kỳ giai đoạn nào
- c. Nhà độc quyền sẽ là một tập đoàn lớn hơn với chi phí cố định cao hơn
- d. **Nhà độc quyền phải chấp nhận doanh thu cận biên vì nó được suy ra từ đường cầu thị trường**

Trả lời: Câu d

72. Nhà độc quyền tối đa hóa lợi nhuận bằng cách

- a. **Sản xuất số lượng sản phẩm tại mức doanh thu cận biên bằng chi phí cận biên**
- b. Sản xuất mức sản lượng tại chi phí cận biên bằng giá
- c. Đặt giá bằng chi phí cận biên
- d. Đặt mức giá cao nhất mà thị trường có thể chấp nhận

Trả lời: Câu a

73. Nhà độc quyền thường thu lợi nhuận kinh tế dương vì

- a. Họ nhận được trợ cấp của chính phủ
- b. Khả năng định giá đảm bảo lợi nhuận kinh tế dương
- c. **Các rào cản gia nhập ngăn chặn sự giảm giá**
- d. Việc nắm giữ rủi ro độc quyền đảm bảo lợi nhuận kinh tế

Trả lời: Câu c

74. Một nhà độc quyền sẽ tăng mức giá tối đa hóa lợi nhuận khi

- a. Chi phí cố định tăng
- b. **Chi phí cận biên tăng**
- c. Chi phí cố định trung bình giảm
- d. Chi phí biến đổi giảm

Trả lời: Câu b

75. Khi nhà độc quyền nâng lượng bán từ 7 đến 8 sản phẩm thì giá của sản phẩm bị tụt từ 7 triệu đồng xuống 6 triệu đồng. Doanh thu cận biên của sản phẩm cuối là bao nhiêu

- a. 48 triệu đồng
- b. 6 triệu đồng
- c. 1 triệu đồng
- d. **-1 triệu đồng**

Trả lời: Câu d

76. Khi doanh thu cận biên tại một mức sản lượng nào đó là số âm thì

- a. **Nhà độc quyền phải tăng sản lượng**
- b. Cầu tại mức sản lượng đó là không co giãn
- c. Cầu tại mức sản lượng đó là co giãn
- d. Nhà độc quyền phải đóng cửa sản xuất

Trả lời: Câu a

77. Giả sử rằng chi phí cố định của nhà độc quyền tăng gấp đôi. Điều này dẫn đến

- a. Tăng gấp đôi mức giá tối đa hoá lợi nhuận do nhà độc quyền đặt ra.
- b. Lợi nhuận giảm đi một nửa so với mức nhà độc quyền thu được trước khi chi phí tăng.
- c. Đóng cửa sản xuất nếu giá không thay đổi tương ứng.
- d. **Không có sự thay đổi trong mức giá tối đa hoá lợi nhuận do nhà độc quyền đặt ra, nếu nó không đóng cửa sản xuất.**

Trả lời: Câu d

78. Nếu doanh thu cận biên dương ở một mức sản lượng nhất định, khi đó

- a. Một hãng độc quyền tối đa hóa lợi nhuận sẽ giảm sản lượng
- b. Cầu co giãn ở mức sản lượng đó
- c. Cầu không co giãn ở mức sản lượng đó
- d. **Một hãng tối đa hóa lợi nhuận sẽ tăng sản lượng**

Trả lời: Câu d

79. Với một nhà độc quyền bán, điều nào dưới đây là sai

- a. Không có mối quan hệ một - một duy nhất giữa giá và lượng bán
- b. Với bất kỳ mức sản lượng nào lớn hơn 0, $MR=AR$**
- c. Đường cầu của ngành là đường cầu của nhà độc quyền
- d. Tổng doanh thu cực đại khi $MR=0$

Trả lời: Câu b

80. Một nhà độc quyền sẽ đóng cửa trong ngắn hạn khi

- a. Giá không đủ bù đắp doanh thu cận biên
- b. Giá không đủ bù đắp tổng chi phí trung bình
- c. Lợi nhuận nhỏ hơn lợi nhuận thông thường
- d. Giá không bù đắp được chi phí biến đổi trung bình**

Trả lời: Câu d

81. Hãng độc quyền bán không bao giờ hoạt động

- a. Ở phần co giãn của đường cầu
- b. Ở phần đường cầu co giãn đơn vị
- c. Ở phần không co giãn của đường cầu
- d. Không câu nào đúng**

Trả lời: Câu d

82. Để một nhà độc quyền có thể thực hiện phân biệt giá

- a. Nhà độc quyền phải có khả năng phân đoạn thị trường theo những mức giá khác nhau mà người tiêu dùng sẵn sàng trả**
- b. Nhà độc quyền phải là người chấp nhận giá
- c. Nhà độc quyền phải có chi phí cận biên khác nhau cho những mức sản lượng khác nhau
- d. Nhà độc quyền phải giảm chi phí biến đổi trung bình.

Trả lời: Câu a

83. Phân biệt giá hoàn hảo là có lợi vì

- a. Giá có thể đặt ra thấp hơn cho những người mua có cầu không co giãn
- b. Giá có thể đặt ra thấp hơn cho những người mua có cầu co giãn**
- c. Cầu là co giãn hoàn toàn
- d. Người bán có thể đặt giá cao hơn cho những người mua có cầu co giãn

Trả lời: Câu b

84. Một hãng độc quyền phân biệt giá hoàn hảo

- a. Có đường doanh thu cận biên cũng là đường doanh thu trung bình
- b. Sẽ tối đa hóa doanh thu
- c. Đảm bảo thu được lợi nhuận**
- d. Tất cả đều đúng

Trả lời: Câu c

85. Trong trường hợp có thể phân biệt giá, cần thiết phải

- a. Thực hiện hành vi chấp nhận giá
- b. Ngăn chặn việc bán lại sản phẩm
- c. Có khả năng xác định các nhóm người mua khác nhau với cầu co giãn khác nhau
- d. **b và c**

Trả lời: Câu d

86. Nếu một hãng thực hiện phân biệt giá hoàn hảo,

- a. Hãng sẽ tối đa hóa doanh thu
- b. **Hãng sẽ đảm bảo thu được lợi nhuận**
- c. Hãng sẽ sản xuất mức sản lượng tại đó giá bằng tổng chi phí trung bình
- d. Hãng sẽ sản xuất mức sản lượng tại đó chi phí cận biên cắt đường cầu

Trả lời: Câu b

87. Nhà độc quyền không đặt giá cao nhất cho sản phẩm của mình vì:

- a. **Nó sẽ không thu được lợi nhuận tối đa**
- b. Nó muốn phục vụ người tiêu dùng tốt hơn
- c. Nó muốn tối đa hóa doanh thu
- d. Chi phí sản xuất của nhà độc quyền rất thấp

Trả lời: Câu a

88. Nếu một nhà độc quyền đang sản xuất tại mức sản lượng tại đó chi phí cận biên lớn hơn doanh thu cận biên, nhà độc quyền nên

- a. **Tăng giá và giảm sản lượng**
- b. Giảm giá và tăng sản lượng
- c. Giảm giá và giảm sản lượng
- d. Không điều nào đúng

Trả lời: Câu a

89. Điều nào dưới đây đúng với hãng độc quyền mà không đúng đối với hãng cạnh tranh hoàn hảo

- a. Hãng tối đa hóa lợi nhuận bằng việc cho doanh thu cận biên bằng chi phí cận biên
- b. Hãng là người chấp nhận giá
- c. Hãng có thể bán bất cứ lượng nào tại mức giá hiện hành
- d. **Chi phí cận biên nhỏ hơn doanh thu bình quân**

Trả lời: Câu d

90. Một điểm khác biệt giữa cạnh tranh hoàn hảo và cạnh tranh độc quyền là

- a. Ngành cạnh tranh hoàn hảo có số lượng ít hãng
- b. Trong cạnh tranh hoàn hảo, sản phẩm giữa các hãng có chút ít sự khác biệt
- c. **Cạnh tranh độc quyền có rào cản gia nhập còn cạnh tranh hoàn hảo thì không**
- d. Các hãng trong ngành cạnh tranh độc quyền có chút ít sức mạnh thị trường

Trả lời: Câu c

91. Trong dài hạn, hãng cạnh tranh độc quyền sẽ
- Đổi mặt với đường cầu hoàn toàn co giãn
 - Sản xuất một lượng ít hơn mức ứng với ATC_{min}
 - Sản xuất một lượng đúng tại mức có ATC_{min}**
 - Thu được lợi nhuận kinh tế

Trả lời: Câu c

92. Các hãng trong cạnh tranh độc quyền có thể khác biệt hóa sản phẩm của họ bằng cách
- Định giá theo co giãn của cầu**
 - Tạo ra một thiết kế riêng cho sản phẩm
 - Trả cho người lao động nhiều hơn mức lương trên thị trường lao động
 - Giảm giá

Trả lời: Câu a

93. Đặc điểm nào dưới đây là của ngành cạnh tranh độc quyền
- Ngành gồm số lượng ít các hãng
 - Sản phẩm được sản xuất bởi các hãng trong ngành có sự khác biệt**
 - Các hãng tối đa hóa doanh số bán
 - Không có sự gia nhập tự do

Trả lời: Câu b

94. Quảng cáo bởi các hãng cạnh tranh độc quyền
- Không cung cấp cho người tiêu dùng những thông tin hữu ích
 - Làm tăng chi phí cận biên của sản xuất
 - Là sự lãng phí nguồn lực do các hãng do các hãng bị buộc trở thành người chấp nhận giá do có sự gia nhập của các hãng mới
 - Tạo nhận thức cho người tiêu dùng rằng sự có tồn tại khác biệt sản phẩm**

Trả lời: Câu d

95. Nếu một hãng cạnh tranh độc quyền thu được lợi nhuận kinh tế dương
- Giai đoạn sản xuất phải là ngắn hạn**
 - Giai đoạn sản xuất phải là dài hạn
 - Các đối thủ phải không tồn tại
 - Phải tồn tại rào cản gia nhập

Trả lời: Câu a

96. Trong dài hạn, tất cả các hãng trong ngành cạnh tranh độc quyền thu được
- Lợi nhuận tính toán bằng 0**
 - Lợi nhuận kinh tế âm
 - Lợi nhuận kinh tế dương
 - Lợi nhuận kinh tế bằng 0

Trả lời: Câu a

97. Trong dài hạn hãng cạnh tranh độc quyền sẽ

- a. Gặp đường cầu hoàn toàn co giãn
- b. Sản xuất nhiều hơn sản lượng tối thiểu hóa ATC
- c. Sản xuất ít hơn sản lượng tối thiểu hóa ATC
- d. **Sản xuất tại mức sản lượng tối thiểu hóa ATC**

Trả lời: Câu d

98. Đặc điểm nào dưới đây không phải của độc quyền tập đoàn

- a. Mỗi hãng đối diện với một đường cầu gãy khúc
- b. Các hãng là những người tối đa hóa lợi nhuận
- c. **Lượng bán của một hãng sẽ không có ảnh hưởng đáng kể đến các hãng khác**
- d. Ngành có nhiều hơn một hãng

Trả lời: Câu c

99. Đặc điểm nào dưới đây là đặc điểm của độc quyền tập đoàn

- a. Mỗi hãng đối diện với một đường cầu nằm ngang
- b. Các hãng tối đa hóa doanh số bán
- c. **Lượng bán của một hãng sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến hãng khác**
- d. Ngành chỉ gồm một hãng

Trả lời: Câu c

100. Điều nào dưới đây đúng với cạnh tranh độc quyền nhưng không đúng với độc quyền tập đoàn

- a. Mỗi hãng đối diện với đường cầu dốc xuống
- b. Các hãng đều có mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận
- c. Lượng bán của một hãng không tác động đáng kể đến hãng khác
- d. **Các hãng là người đặt giá**

Trả lời: Câu d

101. Một điểm khác biệt giữa độc quyền tập đoàn và cạnh tranh độc quyền là

- a. Ngành cạnh tranh độc quyền có số lượng hãng ít hơn ngành độc quyền tập đoàn
- b. Trong độc quyền tập đoàn, sản phẩm giữa các hãng có chút ít sự khác biệt còn trong cạnh tranh độc quyền sản phẩm giữa các hãng là giống hệt nhau
- c. Cạnh tranh độc quyền có rào cản gia nhập còn độc quyền tập đoàn thì không
- d. **Ngành độc quyền tập đoàn có ít hãng hơn so với cạnh tranh độc quyền**

Trả lời: Câu d

102. Ngành nào dưới đây là ví dụ điển hình về độc quyền tập đoàn

- a. Thị trường gạo
- b. Ngành sản xuất nước giải khát
- c. **Ngành sản xuất ô tô**
- d. Ngành may mặc

Trả lời: Câu c

103. Đặc điểm nào dưới đây là của độc quyền tập đoàn

- a. Ngành gồm một số lượng lớn các hãng
- b. Không có rào cản gia nhập ngành
- c. Các hãng tương đối lớn so với quy mô của thị trường**
- d. Các hãng sản xuất những sản phẩm khác biệt

Trả lời: Câu c

104. Đặc điểm nào dưới đây là của độc quyền tập đoàn

- a. Các hãng tương đối lớn so với thị trường nên không cần xem xét hành vi của các đối thủ cạnh tranh
- b. Các hãng phụ thuộc lẫn nhau do chỉ có ít hãng trong ngành**
- c. Các hãng phải xem xét hành vi của các đối thủ do đối thủ của họ cũng tương đối lớn so với toàn ngành
- d. Không câu nào đúng

Trả lời: Câu b

105. Cạnh tranh bằng giá trong độc quyền tập đoàn sẽ

- a. Dẫn tới chi phí trung bình cao hơn
- b. Gây thiệt hại cho khách hàng
- c. Tăng lợi nhuận của ngành nếu cầu là không co giãn**
- d. Dẫn đến làm giảm lợi nhuận của ngành

Trả lời: Câu c

106. Mô hình đường cầu gãy

- a. Nói rằng giá sẽ không đổi cho dù có sự dao động của cầu
- b. Cho biết mức giá hiện hành được xác định như thế nào
- c. Giả định rằng doanh thu cận biên đôi khi tăng cùng với sản lượng
- d. Giả định rằng các đối thủ sẽ đáp lại sự giảm giá và từ bỏ sự tăng giá**

Trả lời: Câu d

107. Theo lý thuyết đường cầu gãy của độc quyền tập đoàn, mỗi hãng nghĩ rằng phần đường cầu dưới mức giá hiện tại là

- a. Thoải hơn, hay là ít co giãn hơn phần đường cầu phía trên mức giá hiện hành
- b. Thoải hơn, hay là co giãn hơn phần đường cầu phía trên mức giá hiện hành
- c. Dốc hơn, hay là ít co giãn hơn phần đường cầu phía trên mức giá hiện hành**
- d. Dốc hơn, hay là co giãn hơn phần đường cầu phía trên mức giá hiện hành

Trả lời: Câu c

108. Theo lý thuyết đường cầu gãy của độc quyền tập đoàn, tại mức sản lượng tương ứng với điểm gãy

- a. Đường chi phí trung bình của hãng bị gián đoạn
- b. Đường chi phí cận biên bị gián đoạn
- c. Đường doanh thu trung bình bị gián đoạn
- d. Đường doanh thu cận biên bị gián đoạn**

Trả lời: Câu d

109. Hãng cạnh tranh độc quyền gây ra phần mất không vì

- a. Bán sản phẩm với giá bằng chi phí cận biên
- b. Bán sản phẩm với giá bằng doanh thu cận biên

c. Bán sản phẩm với giá lớn hơn chi phí cận biên

d. Bán sản phẩm với giá bằng chi phí cố định

Trả lời: Câu c